

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10L	10c01	Lê Nguyễn Hồng	An	Nam	TALH		
2	10N	10c01	Nguyễn Hoàng Vân	Anh	Nữ	TALH		
3	10H	10c01	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	TALH		
4	10P	10c01	Trịnh Tuấn	Anh	Nam	TALH		
5	10K	10c01	Khuru Gia	Bảo	Nam	TALH		
6	10P	10c01	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Bích	Nữ	TALH		Xếp theo Hk1
7	10J	10c01	Phan Vũ Hùng	Cường	Nam	TALH		
8	10N	10c01	Bùi Đức	Dũng	Nam	TALH		
9	10K	10c01	Võ Thu	Giang	Nữ	TALH		
10	10K	10c01	Bùi Phạm Gia	Hân	Nữ	TALH		
11	10K	10c01	Huỳnh Phúc	Khang	Nam	TALH		
12	10M	10c01	Nguyễn Mạnh	Khoa	Nam	TALH		
13	10P	10c01	Hoàng Tú	Lam	Nữ	TALH		
14	10H	10c01	Đỗ Diệu	Linh	Nữ	TALH		
15	10N	10c01	Võ Hoàng Gia	Linh	Nữ	TALH		
16	10P	10c01	Hoàng Hà	My	Nữ	TALH		
17	10K	10c01	Huỳnh Nguyễn Lan	My	Nữ	TALH		
18	10H	10c01	Lê Võ Trúc	My	Nữ	TALH		
19	10G	10c01	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	TALH		Xếp theo Hk1
20	10K	10c01	Cao Thị Phương	Nguyên	Nữ	TALH		
21	10N	10c01	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	TALH		
22	10N	10c01	Trần Huỳnh	Như	Nữ	TALH		
23	10N	10c01	Kim Hoàng	Phúc	Nam	TALH		
24	10K	10c01	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	TALH		
25	10P	10c01	Nguyễn Hải	Phương	Nam	TALH		Xếp theo Hk1
26	10P	10c01	Nguyễn Nhật	Phương	Nam	TALH		
27	10K	10c01	Phạm Quỳnh	Phương	Nữ	TALH		
28	10N	10c01	Phạm Minh	Quân	Nam	TALH		
29	10P	10c01	Nguyễn Bửu	Quang	Nam	TALH		
30	10K	10c01	Đặng Thanh	Son	Nam	TALH		Xếp theo Hk1
31	10J	10c01	Phạm Hồng	Thái	Nam	TALH		
32	10N	10c01	Nguyễn Đắc	Thắng	Nam	TALH		
33	10N	10c01	Hồ Thị Huỳnh	Thoa	Nữ	TALH		
34	10M	10c01	Nguyễn Thu	Thùy	Nữ	TALH		Xếp theo Hk1
35	10K	10c01	Cao Thùy	Trâm	Nữ	TALH		
36	10N	10c01	Phạm Ngọc Thùy	Trang	Nữ	TALH		Xếp theo Hk1
37	10G	10c01	Trần Thanh	Trang	Nữ	TALH		
38	10L	10c01	Trương Thị Thanh	Trang	Nữ	TALH		
39	10P	10c01	Võ Trần Hoàng	Trí	Nữ	TALH		Xếp theo Hk1
40	10H	10c01	Đinh Anh	Tuấn	Nam	TALH		
41	10P	10c01	Nguyễn Ngọc Khả	Uyên	Nữ	TALH		
42	10P	10c01	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Nữ	TALH		
43	10P	10c01	Trần Triệu	Vĩ	Nam	TALH		
44	10M	10c01	Phan Quốc	Việt	Nam	TALH		

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10P	10c02	Ngô Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	TALH		
2	10G	10c02	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	TALH		
3	10G	10c02	Lưu Gia	Bảo	Nam	TALH		
4	10L	10c02	Vương Quốc	Bảo	Nam	TALH		
5	10J	10c02	Nguyễn Hoàng Minh	Can	Nam	TALH		
6	10M	10c02	Trần Quốc	Cường	Nam	TALH		Xếp theo Hk1
7	10E	10c02	Nguyễn Lê Hoàng	Đức	Nam	TALH		
8	10J	10c02	Đào Thị Thùy	Dung	Nữ	TALH		
9	10H	10c02	Trần Khả	Hân	Nữ	TALH		
10	10G	10c02	Nguyễn Phạm Trung	Hiếu	Nam	TALH		
11	10G	10c02	Trần Đa Đức	Hội	Nam	TALH		
12	10G	10c02	Mai Vĩ	Hùng	Nam	TALH		
13	10F	10c02	Lê Hồng	Huy	Nam	TALH		
14	10H	10c02	Huỳnh Gia	Khánh	Nam	TALH		
15	10N	10c02	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	TALH		
16	10H	10c02	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	TALH		
17	10G	10c02	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Nữ	TALH		
18	10F	10c02	Triệu Thiên	Lộc	Nam	TALH		
19	10G	10c02	Trịnh Gia	Long	Nam	TALH		
20	10E	10c02	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	TALH		
21	10J	10c02	Hồ Ngọc Kim	Ngân	Nữ	TALH		
22	10E	10c02	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	Nữ	TALH		
23	10P	10c02	Nguyễn Chi	Nghi	Nữ	TALH		
24	10G	10c02	Nguyễn Minh	Nghĩa	Nam	TALH		
25	10H	10c02	Đỗ Khánh	Ngọc	Nữ	TALH		
26	10L	10c02	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	TALH		
27	10E	10c02	Trần Thanh	Ngọc	Nữ	TALH		
28	10P	10c02	Nguyễn Trương Thảo	Nguyên	Nữ	TALH		
29	10G	10c02	Phạm Bảo	Nhi	Nữ	TALH		
30	10G	10c02	Bùi Ngọc Minh	Như	Nữ	TALH		
31	10L	10c02	Nguyễn Thái Quỳnh	Như	Nữ	TALH		
32	10L	10c02	Phan Nguyễn Hoàng	Phong	Nam	TALH		Xếp theo Hk1
33	10F	10c02	Nguyễn Phan Thanh	Phú	Nam	TALH		
34	10H	10c02	Lê Hoàng	Quân	Nam	TALH		
35	10E	10c02	Lê Minh	Quân	Nam	TALH		
36	10G	10c02	Võ Nguyễn Vinh	Quang	Nam	TALH		
37	10G	10c02	Đỗ	Quyên	Nữ	TALH		
38	10L	10c02	Nguyễn Hưng	Thịnh	Nam	TALH		Xếp theo Hk1
39	10P	10c02	Võ Ngọc	Tiến	Nam	TALH		
40	10G	10c02	Phan Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	TALH		
41	10F	10c02	Võ Hồng	Trâm	Nữ	TALH		
42	10P	10c02	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trân	Nữ	TALH		
43	10E	10c02	Đoàn Thị Trúc	Xuân	Nữ	TALH		

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10J	10c03	Lê Huỳnh Ngọc	Bảo	Nam	TALH		
2	10J	10c03	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	TALH		
3	10J	10c03	Trần Huy	Cường	Nam	TALH		
4	10F	10c03	Lê Dương	Duẩn	Nam	TALH		
5	10J	10c03	Vũ Nguyễn Minh	Đức	Nam	TALH		
6	10H	10c03	Nguyễn Quang	Dũng	Nam	TALH		
7	10G	10c03	Tô Hương	Giang	Nữ	TALH		
8	10F	10c03	Trần Thị Thiên	Giang	Nữ	TALH		
9	10E	10c03	Trần Thanh	Hải	Nam	TALH		
10	10J	10c03	Lê Ngọc Khánh	Hân	Nữ	TALH		
11	10F	10c03	Trịnh Bảo	Hân	Nữ	TALH		
12	10J	10c03	Lê Trung	Hiếu	Nam	TALH		
13	10J	10c03	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	TALH		
14	10F	10c03	Ngô Xuân	Hung	Nam	TALH		
15	10J	10c03	Phạm Tuấn	Hung	Nam	TALH		Xếp theo Hk1
16	10H	10c03	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	TALH		
17	10E	10c03	Lâm Kiến	Khang	Nam	TALH		
18	10F	10c03	Nguyễn Minh	Khang	Nam	TALH		
19	10E	10c03	Đinh Lê Anh	Khoa	Nam	TALH		
20	10F	10c03	Phạm Thiên Kim	Lily	Nữ	TALH		
21	10J	10c03	Bùi Thị Phương	Linh	Nữ	TALH		
22	10F	10c03	Lê Ngọc Phương	Linh	Nữ	TALH		
23	10F	10c03	Nguyễn Việt Khánh	Linh	Nữ	TALH		
24	10E	10c03	Vũ Kim Nguyễn	Linh	Nam	TALH		
25	10H	10c03	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	TALH		
26	10G	10c03	Phạm Thị Khánh	Ly	Nữ	TALH		
27	10F	10c03	Nguyễn Huỳnh Trúc	Ngân	Nữ	TALH		
28	10G	10c03	Lê Vĩnh Bảo	Ngọc	Nữ	TALH		
29	10E	10c03	Vũ Trương Phương	Ngọc	Nữ	TALH		
30	10H	10c03	Ngô Kế	Nguyên	Nam	TALH		
31	10F	10c03	Lâm Minh	Nhật	Nam	TALH		
32	10E	10c03	Trần Ngọc Thảo	Nhi	Nữ	TALH		
33	10J	10c03	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Nữ	TALH		
34	10H	10c03	Nguyễn Ngọc Hồng	Phúc	Nữ	TALH		
35	10J	10c03	Nguyễn Quang Hữu	Phúc	Nam	TALH		
36	10E	10c03	Phạm Ngọc Minh	Phương	Nữ	TALH		
37	10J	10c03	Ngô Minh	Sang	Nam	TALH		
38	10E	10c03	Nguyễn Đình Ngọc	Tâm	Nữ	TALH		
39	10H	10c03	Trần Nguyễn An	Thanh	Nam	TALH		
40	10H	10c03	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	Nữ	TALH		
41	10H	10c03	Trần Nguyễn Việt	Thy	Nữ	TALH		
42	10H	10c03	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	Nữ	TALH		
43	10F	10c03	Võ Ngọc	Trâm	Nữ	TALH		
44	10H	10c03	Đoàn Ngọc Huyền	Trang	Nữ	TALH		
45	10F	10c03	Nguyễn Nam	Trí	Nam	TALH		
46	10F	10c03	Trương Phan Nhựt	Trưởng	Nam	TALH		
47	10G	10c03	Trần Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	Nữ	TALH		
48	10F	10c03	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	TALH		

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10P	10c04	Huỳnh Nguyễn Hoài	An	Nam	TALH		
2	10P	10c04	Phan Nguyên	Cát	Nữ	TALH		
3	10L	10c04	Hà Đức	Cường	Nam	TALH		
4	10L	10c04	Lý Thành	Đạt	Nam	TALH		
5	10P	10c04	Cao Thị Hồng	Điều	Nữ	TALH		
6	10P	10c04	Nguyễn Thị	Hào	Nữ	TALH		
7	10L	10c04	Nguyễn Công	Hiếu	Nam	TALH		
8	10L	10c04	Phan Hoàng Đăng	Khoa	Nam	TALH		
9	10P	10c04	Trần Tuấn	Khoa	Nam	TALH		
10	10L	10c04	Nguyễn Vũ Minh	Khôi	Nam	TALH		
11	10M	10c04	Võ Trung	Kiên	nam	TALH		
12	10M	10c04	Vũ Thị Bích	Liên	Nữ	TALH		
13	10L	10c04	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	Nữ	TALH		
14	10N	10c04	Nguyễn Nhật	Linh	Nữ	TALH		
15	10L	10c04	Nguyễn Thị Ngọc	Lợi	Nữ	TALH		
16	10M	10c04	Trần Phạm Văn	Long	Nam	TALH		
17	10M	10c04	Đinh Phú	Minh	Nam	TALH		
18	10M	10c04	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	TALH		
19	10N	10c04	Nguyễn Thảo	Nguyên	Nữ	TALH		
20	10N	10c04	Dương Nguyễn Thành	Nhân	Nam	TALH		
21	10N	10c04	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	TALH		
22	10P	10c04	Nguyễn Thiên	Phú	Nam	TALH		
23	10P	10c04	Lâm Gia	Phúc	Nam	TALH		
24	10J	10c04	Trương Nguyễn Phương	Quỳnh	Nữ	TALH		
25	10M	10c04	Trần Ngọc Khánh	Quỳnh	Nữ	TALH		
26	10K	10c04	Nguyễn Minh	Thái	Nam	TALH		
27	10M	10c04	Dương Nguyễn Thiên	Thanh	Nữ	TALH		
28	10J	10c04	Vũ Hương	Thanh	Nữ	TALH		
29	10P	10c04	Trịnh Trọng	Thiện	Nam	TALH		
30	10P	10c04	Lê Nguyễn Văn	Thịnh	Nam	TALH		
31	10N	10c04	Võ Ngọc Minh	Thư	Nữ	TALH		
32	10M	10c04	Lê Kiều	Tiên	Nữ	TALH		
33	10M	10c04	Đoàn Ngọc Xuân	Trang	Nữ	TALH		
34	10N	10c04	Nguyễn Phương Thảo	Trang	Nữ	TALH		
35	10P	10c04	Đoàn Minh	Trí	Nam	TALH		
36	10N	10c04	Nguyễn Minh	Trí	Nam	TALH		
37	10M	10c04	Linh Thị Thanh	Trúc	Nữ	TALH		
38	10M	10c04	Vũ Ngọc Bảo	Trúc	Nữ	TALH		
39	10L	10c04	Nguyễn Hữu	Trung	Nam	TALH		
40	10M	10c04	Trần Trí	Trung	Nam	TALH		
41	10P	10c04	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	Nữ	TALH		
42	10L	10c04	Phạm Thanh	Tùng	Nam	TALH		
43	10M	10c04	Trần Thanh	Tùng	Nam	TALH		
44	10M	10c04	Quan Bảo	Vinh	Nam	TALH		
45	10M	10c04	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	TALH		

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10D	10c05	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	TAH	Bóng chuyền	
2	10K	10c05	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	TAH	NA	Xếp tạm vì ko có TH THSh
3	10F	10c05	Trần Hoàng	Anh	Nam	TAH	Văn	
4	10D	10c05	Vũ Thị Quỳnh	Anh	Nữ	TAH	Tin_1	
5	10D	10c05	Võ Ngọc Khánh	Băng	Nữ	TAH	Văn	
6	10D	10c05	Nguyễn Trọng Phúc	Đăng	Nam	TAH	Võ	Xếp theo Hk1
7	10N	10c05	Trần Trí	Đạt	Nam	TAH	Sh	
8	10P	10c05	Nguyễn Chu Bảo	Duy	Nam	TAH	Bóng đá	
9	10D	10c05	Kiều Ngọc	Hân	Nữ	TAH	Vẽ	
10	10D	10c05	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	TAH	Tin_1	
11	10D	10c05	Phùng Bảo	Hân	Nữ	TAH	Tin_1	
12	10D	10c05	Trương Gia	Hân	Nữ	TAH	NA	
13	10D	10c05	Lương Thị Hồng	Hạnh	Nữ	TAH	Văn	
14	10D	10c05	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	Nữ	TAH	NA	
15	10E	10c05	Võ Quốc	Hưng	Nam	TAH	Võ	
16	10K	10c05	Nguyễn Ngọc Thanh	Hương	Nữ	TAH	Vẽ	
17	10P	10c05	Trần Nguyễn Đức	Khăm	Nam	TAH	Sh	
18	10N	10c05	Võ Nguyên Tuấn	Kiệt	Nam	TAH	Td	
19	10D	10c05	Phan Thị Thảo	Linh	Nữ	TAH	Tin_1	
20	10D	10c05	Võ Thị Khánh	Linh	Nữ	TAH	vẽ	Xếp theo Hk1
21	10K	10c05	Nguyễn Châu Tuệ	Mẫn	Nữ	TAH	Sh	
22	10D	10c05	Nguyễn Quang	Minh	Nam	TAH	Tin_1	
23	10D	10c05	Trần Thảo	My	Nữ	TAH	Văn	
24	10M	10c05	Nguyễn Duy Bảo	Ngọc	Nữ	TAH	Td	
25	10D	10c05	Phạm Hồng	Ngọc	Nữ	TAH	Âm nhạc	
26	10D	10c05	Vương Hồng	Ngọc	Nữ	TAH	Tin_1	
27	10G	10c05	Cao Trần Thảo	Nguyên	Nữ	TAH	Văn	
28	10D	10c05	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	Nữ	TAH	Vẽ	
29	10L	10c05	Trần Minh	Nguyệt	Nữ	TAH	Tin_3	
30	10D	10c05	Ngô Mẫn	Nhi	Nữ	TAH	Âm nhạc	
31	10D	10c05	Lưu Quỳnh	Như	Nữ	TAH	Văn	
32	10N	10c05	Trần Minh	Nhật	Nam	TAH	Tin_3	
33	10D	10c05	Trần Hoàng	Phát	Nam	TAH	Tin_1	
34	10K	10c05	Lâm Hải	Phong	Nam	TAH	Sh	
35	10K	10c05	Đào Gia	Phú	Nam	TAH	Võ	
36	10E	10c05	Nguyễn Vĩnh	Phú	Nam	TAH	NA	Xếp tạm vì ko có TH THSh
37	10N	10c05	Hồ Nguyễn Hoàng	Phương	Nam	TAH	Bóng rổ	
38	10G	10c05	Phạm Trọng	Quang	Nam	TAH	Sh	
39	10D	10c05	Phan Lê Như	Quỳnh	Nữ	TAH	Td	
40	10G	10c05	Ngô Quốc	Thái	Nam	TAH	Vẽ	Xếp tạm vì ko có TH THSh
41	10G	10c05	Phạm Công	Thiện	Nam	TAH	Bóng chuyền	
42	10P	10c05	Lê Hoài Minh	Thư	Nữ	TAH	Sh	
43	10D	10c05	Phạm Nguyễn Anh	Thư	Nữ	TAH	Bóng chuyền	
44	10D	10c05	Phạm Nguyễn Minh	Thư	Nữ	TAH	Âm nhạc	
45	10P	10c05	Phan Nguyễn Mai	Trâm	Nữ	TAH	Sh	
46	10D	10c05	Phạm Thanh	Tuấn	Nam	TAH	Văn	
47	10D	10c05	Lê Hồng	Tuyết	Nữ	TAH	Tin_1	
48	10D	10c05	Khuất Nguyễn Minh	Vy	Nữ	TAH	Td	
49	10P	10c05	Trần Dương Khánh	Vy	Nữ	TAH	Vẽ	Xếp tạm vì ko có TH THSh
50	10G	10c05	Phạm Nguyễn Hải	Yến	Nữ	TAH	Td	

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10D	10c06	Bùi Ngọc Kim	An	Nữ	TAH	Td	
2	10K	10c06	Dương Văn Kiên	An	Nam	TAH	Bóng đá	
3	10D	10c06	Đoàn Trâm	Anh	Nữ	TAH	Tin_1	
4	10F	10c06	Dương Quỳnh	Anh	Nữ	TAH	NA	Xếp tạm vì ko có TH THSh
5	10F	10c06	Lâm Diệu	Anh	Nữ	TAH	Sh	
6	10D	10c06	Nguyễn Hồ Ngọc	Anh	Nữ	TAH	Tin_1	
7	10E	10c06	Nguyễn Việt	Anh	Nam	TAH	Bóng đá	
8	10D	10c06	Nguyễn Vũ Cẩm	Anh	Nữ	TAH	Văn	
9	10F	10c06	Phùng Kim	Anh	Nữ	TAH	Sh	
10	10F	10c06	Lê Ngọc Như	Băng	Nữ	TAH	NA	
11	10J	10c06	Nguyễn Phước Huy	Bảo	Nam	TAH	Võ	
12	10E	10c06	Vòng Gia	Bảo	Nam	TAH	Bóng đá	
13	10D	10c06	Lý Huệ	Châu	Nữ	TAH	Văn	
14	10F	10c06	Lê Ngọc	Cường	Nam	TAH	Td	Xếp theo Hk1
15	10M	10c06	Phạm	Đăng	Nam	TAH	Tin_3	Xếp tạm vì ko có TH THSh
16	10D	10c06	Mai Thị Thanh	Đào	Nữ	TAH	Td	
17	10L	10c06	Say Tân	Dũng	Nam	TAH	Tin_3	
18	10F	10c06	Bùi Gia	Hân	Nữ	TAH	NA	
19	10E	10c06	Bùi Huỳnh Gia	Hân	Nữ	TAH	Td	
20	10F	10c06	Trần Vi Thanh	Hằng	Nữ	TAH	Văn	
21	10J	10c06	Nguyễn Hữu Quang	Hiệu	Nam	TAH	Bóng đá	Xếp theo Hk1
22	10L	10c06	Phạm Minh	Khang	Nam	TAH	Tin_3	
23	10F	10c06	Trần Hoàng Anh	Khoa	Nam	TAH	Tin_2	
24	10K	10c06	Ngô Hải	Lam	Nữ	TAH	Tin_2	
25	10M	10c06	Nguyễn Trương Diệu	Linh	Nữ	TAH	Vẽ	Xếp theo Hk1
26	10F	10c06	Trần Thị Mai	Loan	Nữ	TAH	NA	
27	10D	10c06	Nguyễn Lê Thành	Lợi	Nam	TAH	Bóng đá	
28	10E	10c06	Nguyễn Khoa Kim	Mỹ	Nữ	TAH	Td	
29	10L	10c06	Phan Hồng	Ngọc	Nữ	TAH	Td	Xếp tạm vì ko có TH THSh
30	10L	10c06	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	Nữ	TAH	Bóng rổ	
31	10M	10c06	Nguyễn Trần Thành	Nhân	Nam	TAH	Bóng đá	Xếp theo Hk1
32	10H	10c06	Võ Thế Trọng	Nhân	Nam	TAH	Td	
33	10F	10c06	Tăng Thanh	Phong	Nam	TAH	Td	
34	10D	10c06	Trần Thanh	Phong	nam	TAH	Võ	Xếp theo Hk1
35	10H	10c06	Trần Hoàng	Phúc	Nam	TAH	Bóng đá	
36	10F	10c06	Vũ Hoàng	Phúc	Nam	TAH	Tin_2	
37	10K	10c06	Trần	Quý	Nam	TAH	Tin_3	
38	10M	10c06	Nguyễn Huỳnh Phương	Quyên	Nữ	TAH	Td	
39	10D	10c06	Nguyễn Tiến	Sĩ	Nam	TAH	Văn	
40	10M	10c06	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	TAH	Văn	
41	10D	10c06	Trần Tấn	Thịnh	Nam	TAH	Văn	Xếp theo Hk1
42	10D	10c06	Ngô Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	TAH	Tin_1	
43	10E	10c06	Phạm Huỳnh Anh	Thư	Nữ	TAH	Vẽ	
44	10H	10c06	Lê Hồng	Tiến	Nam	TAH	Bóng rổ	
45	10M	10c06	Lê Huyền	Trang	Nữ	TAH	Td	
46	10F	10c06	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	Nữ	TAH	NA	
47	10D	10c06	Dương Thiên	Trúc	Nữ	TAH	NA	
48	10D	10c06	Nguyễn Ngọc Minh	Tuyết	Nữ	TAH	Âm nhạc	
49	10H	10c06	Đoàn Hà Thảo	Uyên	Nữ	TAH	Sh	
50	10E	10c06	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Nữ	TAH	Sh	

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10J	10c07	Lê Hoài	Ân	Nam	TAL	Td	
2	10E	10c07	Võ Ngọc Hồng	Ánh	Nữ	TAL	Sh	
3	10G	10c07	Nguyễn Sơn	Bình	Nam	TAL	Td	
4	10G	10c07	Trần Nguyễn Hùng	Cường	Nam	TAL	Td	
5	10G	10c07	Trần Hải	Đăng	Nam	TAL	Bóng rổ	
6	10K	10c07	Trần Thanh	Hải	Nữ	TAL	Sh	
7	10N	10c07	Nguyễn Xuân	Hoàng	Nam	TAL	Bóng rổ	
8	10N	10c07	Phạm Ngọc	Hoàng	Nam	TAL	Tin_3	
9	10G	10c07	Phan Gia	Hưng	Nam	TAL	Td	
10	10K	10c07	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	Nữ	TAL	Văn	
11	10N	10c07	Lê Bá	Huy	Nam	TAL	Tin_3	
12	10N	10c07	Nguyễn Gia	Huy	Nam	TAL	Âm nhạc	
13	10K	10c07	Nguyễn Xuân	Huy	Nam	TAL	Tin_2	
14	10N	10c07	Trần Minh	Huy	Nam	TAL	Bóng rổ	
15	10N	10c07	Võ Đức	Huy	Nam	TAL	Tin_3	
16	10K	10c07	Trần Lê Minh	Khang	Nam	TAL	NA	
17	10K	10c07	Lê Trần Bảo	Khanh	Nữ	TAL	NA	
18	10G	10c07	Nguyễn Trần Gia	Khánh	Nam	TAL	Bóng rổ	
19	10K	10c07	Lê Trung	Kiên	Nam	TAL	Bóng chuyền	
20	10L	10c07	Nguyễn Trần Pha	Lê	Nữ	TAL	Vẽ	Xếp theo Hk1
21	10P	10c07	Lê Khánh	Linh	Nữ	TAL	Âm nhạc	
22	10L	10c07	Nguyễn Phan Duy	Lộc	Nam	TAL	Bóng đá	
23	10P	10c07	Lê Hoàng	Long	Nam	TAL	Tin_3	
24	10P	10c07	Lê Khánh Nhật	Minh	Nam	TAL	Vẽ	
25	10K	10c07	Nguyễn Thanh Kiều	My	Nữ	TAL	Bóng chuyền	
26	10C	10c07	Nguyễn Hào	Nam	Nam	TAL	Tin_1	
27	10C	10c07	Ngô Phương	Nghi	Nữ	TAL	Văn	
28	10K	10c07	Nguyễn Phùng Tổ	Nghi	Nữ	TAL	Vẽ	
29	10N	10c07	Nguyễn Châu Bảo	Ngọc	Nữ	TAL	Vẽ	
30	10E	10c07	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	TAL	Văn	
31	10G	10c07	Lê Đình	Nhân	Nam	TAL	Td	
32	10C	10c07	Bùi Minh	Nhật	Nam	TAL	Văn	
33	10C	10c07	Nghiêm Trần Thảo	Nhi	Nữ	TAL	Văn	
34	10C	10c07	Trần Lê	Nhi	Nữ	TAL	NA	
35	10K	10c07	Khúc Thế Hồng	Phong	Nam	TAL	Td	
36	10K	10c07	Đinh Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	TAL	Bóng đá	
37	10G	10c07	Nguyễn Lê Minh	Quân	Nam	TAL	Tin_2	
38	10G	10c07	Phan Đức	Quang	Nam	TAL	Bóng rổ	
39	10P	10c07	Trương Anh	Tài	Nam	TAL	Bóng rổ	
40	10C	10c07	Nguyễn Lê	Thịnh	Nam	TAL	Bóng đá	
41	10K	10c07	Đinh Hà Anh	Thư	Nữ	TAL	Tin_3	
42	10C	10c07	Võ Thụy Ngọc	Thùy	Nữ	TAL	Td	
43	10N	10c07	Nguyễn Đỗ Anh	Thy	Nữ	TAL	Văn	
44	10C	10c07	Lê Ngọc Hà	Vân	Nữ	TAL	Vẽ	
45	10N	10c07	Hồ Phương	Vy	Nữ	TAL	Bóng chuyền	
46	10F	10c07	Phan Hà	Vy	Nữ	TAL	Bóng chuyền	

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10E	10c08	Đinh Hồ Hồng	Anh	Nữ	TAL	Văn	
2	10A	10c08	Lê Phước Hoàng	Anh	Nữ	TAL	Tin_1	
3	10E	10c08	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	TAL	Td	
4	10K	10c08	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	Nữ	TAL	NA	
5	10A	10c08	Phạm Thị Hải	Anh	Nữ	TAL	Văn	
6	10J	10c08	Vũ Minh	Anh	Nữ	TAL	Vẽ	
7	10A	10c08	Đoàn Ngọc Hoài	Bảo	Nam	TAL	Tin_1	
8	10G	10c08	Võ Thiên	Bình	Nam	TAL	Bóng đá	
9	10A	10c08	Nguyễn Thị Yến	Chi	Nữ	TAL	Td	
10	10K	10c08	Huỳnh Tuấn	Đạt	Nam	TAL	Bóng chuyền	
11	10G	10c08	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	TAL	Vẽ	
12	10G	10c08	Lê Minh Khánh	Duy	Nam	TAL	Vẽ	
13	10E	10c08	Trần Đức	Duy	Nam	TAL	Bóng đá	
14	10J	10c08	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	TAL	Bóng chuyền	
15	10C	10c08	Vũ Lê Kim	Hiếu	Nữ	TAL	Vẽ	
16	10C	10c08	Lê Thị Thanh	Hương	Nữ	TAL	Văn	
17	10K	10c08	Nguyễn Bá	Huy	Nam	TAL	Tin_2	
18	10C	10c08	Trần Lê	Huy	Nam	TAL	Td	
19	10J	10c08	Nguyễn Quang	Khánh	Nam	TAL	Tin_2	
20	10F	10c08	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	TAL	Tin_1	Xếp theo Hk1
21	10G	10c08	Hoàng Anh	Khôi	Nam	TAL	Bóng chuyền	
22	10P	10c08	Nguyễn Trọng	Khôi	Nam	TAL	Bóng rổ	
23	10C	10c08	Nguyễn Tuấn	Khôi	Nam	TAL	Văn	
24	10L	10c08	Châu Nguyễn Ngọc	Luân	Nữ	TAL	Vẽ	
25	10K	10c08	Nguyễn Thành	Luân	Nam	TAL	Bóng rổ	
26	10C	10c08	Trịnh Thị Hoa	Mai	Nữ	TAL	Bóng chuyền	
27	10M	10c08	Trần Đức	Nghĩa	Nam	TAL	Td	
28	10K	10c08	Đỗ Lê Duy	Nhân	Nam	TAL	Văn	
29	10C	10c08	Đào Quỳnh	Như	Nữ	TAL	Văn	
30	10G	10c08	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	TAL	Td	
31	10B	10c08	Lý Thanh	Phong	Nam	TAL	Td	
32	10G	10c08	Phạm Nguyễn Thiên	Phúc	Nam	TAL	Bóng rổ	
33	10M	10c08	Trương Hữu	Phúc	Nam	TAL	Tin_3	
34	10A	10c08	Huỳnh Thúy	Quyên	Nữ	TAL	Bóng chuyền	
35	10E	10c08	Huỳnh Phương	Thảo	Nữ	TAL	Sh	
36	10L	10c08	Ngô Thị Thạch	Thảo	Nữ	TAL	Tin_3	
37	10A	10c08	Nguyễn Lê Hiếu	Thảo	Nữ	TAL	Văn	
38	10L	10c08	Lê Hải	Thiên	Nam	TAL	Tin_3	
39	10N	10c08	Trần Hồ Anh	Thư	Nữ	TAL	Sh	
40	10A	10c08	Võ Ngọc	Trâm	Nữ	TAL	Văn	
41	10C	10c08	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	TAL	Vẽ	
42	10A	10c08	Nguyễn Hoàng	Trung	Nam	TAL	Tin_1	
43	10J	10c08	Phan Lê Cẩm	Tú	Nữ	TAL	Tin_2	
44	10H	10c08	Dương Anh	Tuấn	Nam	TAL	Td	
45	10A	10c08	Huỳnh Nhật	Vương	Nam	TAL	Bóng chuyền	
46	10A	10c08	Phan Ngọc Kim	Xuân	Nữ	TAL	Td	

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10E	10C09	Lê Hoàng Nhật	Anh	Nam	TAL	Td	
2	10E	10c09	Nguyễn Đức	Anh	nam	TAL	Tin_1	Xếp theo Hk1
3	10A	10c09	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	TAL	Văn	
4	10J	10c09	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	TAL	Td	
5	10B	10C09	Võ Huỳnh Nguyên	Bảo	Nam	TAL	Td	
6	10A	10c09	Trần Thanh	Bình	Nữ	TAL	Tin_1	
7	10A	10c09	Lâm Bảo	Châu	Nữ	TAL	NA	
8	10A	10c09	Nguyễn Bảo	Đan	Nữ	TAL	NA	
9	10A	10C09	Huỳnh Hải	Đăng	Nam	TAL	Td	
10	10C	10C09	Phạm Khánh	Đăng	Nam	TAL	Td	
11	10B	10C09	Nguyễn Đức	Đạt	Nam	TAL	Bóng chuyền	
12	10B	10C09	Phan Tiến	Đạt	Nam	TAL	Tin_1	
13	10B	10C09	Nguyễn Hữu	Dự	Nam	TAL	Bóng đá	
14	10E	10C09	Nguyễn Hoàng	Dương	Nam	TAL	Tin_1	
15	10H	10c09	Võ Nguyễn Khánh	Hà	Nữ	TAL	Bóng chuyền	Xếp theo Hk1
16	10A	10c09	Nguyễn Võ Gia	Hân	Nữ	TAL	Văn	
17	10B	10C09	Huỳnh Lê Minh	Huy	Nam	TAL	Bóng đá	
18	10B	10C09	Nguyễn Hào	Huy	Nam	TAL	Văn	
19	10K	10c09	Nguyễn Thế Minh	Huy	nam	TAL	Bóng đá	Xếp theo Hk1
20	10E	10C09	Trần Đỗ Quang	Huy	Nam	TAL	Td	
21	10A	10C09	Tạ Hoàng	Lâm	Nam	TAL	Td	
22	10J	10c09	Đỗ Thị Phương	Linh	Nữ	TAL	Td	
23	10A	10c09	Huỳnh Gia	Linh	Nữ	TAL	Vẽ	
24	10A	10c09	Đồng Thị Ánh	Ngân	Nữ	TAL	Văn	
25	10A	10c09	Võ Ngọc Thanh	Ngân	Nữ	TAL	Văn	
26	10A	10C09	Nguyễn Trần Minh	Nghiêm	Nam	TAL	Bóng đá	
27	10A	10c09	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	TAL	Vẽ	
28	10A	10c09	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	TAL	Võ	
29	10A	10c09	Nguyễn Ngọc Hạnh	Nguyên	Nữ	TAL	Vẽ	
30	10A	10c09	Hồ Trần Minh	Như	Nữ	TAL	Văn	
31	10N	10c09	Phạm Yến	Như	Nữ	TAL	Âm nhạc	
32	10B	10C09	Nguyễn Quốc	Phát	Nam	TAL	Bóng đá	
33	10A	10C09	Nguyễn Tổng Trường	Phát	Nam	TAL	Văn	
34	10A	10C09	Phạm Nguyễn Hoàng	Phú	Nam	TAL	Văn	
35	10B	10C09	Vũ Minh Tấn	Phúc	Nam	TAL	Bóng chuyền	
36	10A	10c09	Trầm Uyên	Phương	Nữ	TAL	Văn	
37	10A	10c09	Nguyễn Phú	Quý	Nam	TAL	Văn	Xếp theo Hk1
38	10A	10C09	Trần Tấn	Sang	Nam	TAL	Tin_1	
39	10B	10C09	Đinh Nguyễn Hữu	Tài	Nam	TAL	Td	
40	10B	10C09	Lý Phúc	Thịnh	Nam	TAL	Tin_1	
41	10J	10c09	Nguyễn Thụy Anh	Thư	Nữ	TAL	Tin_2	Xếp theo Hk1
42	10A	10c09	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thúy	Nữ	TAL	Văn	Xếp theo Hk1
43	10A	10c09	Nguyễn Ngọc Quý	Tiên	Nữ	TAL	Vẽ	
44	10A	10c09	Phan Hoài Bảo	Trân	Nữ	TAL	Vẽ	
45	10B	10C09	Nguyễn Thiên	Trường	Nam	TAL	Vẽ	
46	10A	10C09	Nguyễn Hoàng	Tuấn	Nam	TAL	Văn	
47	10B	10C09	Đàm Tấn	Vàng	Nam	TAL	Tin_1	

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10P	10c10	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	Nữ	TAL	Vẽ	
2	10F	10c10	Nguyễn Đức	Anh	Nam	TAL	Tin_2	
3	10B	10c10	Nguyễn Dương Nhật	Ánh	Nữ	TAL	Vẽ	
4	10A	10c10	Đỗ Nguyễn Thanh	Bình	Nam	TAL	Bóng rổ	Xếp theo Hk1
5	10C	10c10	Ngô Nguyễn Minh	Châu	Nữ	TAL	Âm nhạc	
6	10H	10c10	Nguyễn Lâm	Đăng	Nam	TAL	Tin_2	
7	10F	10c10	Phạm Văn	Đồng	Nam	TAL	Bóng đá	Xếp theo Hk1
8	10F	10c10	Nguyễn Quốc	Gia	Nam	TAL	Bóng đá	Xếp theo Hk1
9	10C	10c10	Nguyễn Ái Hương	Giang	Nữ	TAL	Td	
10	10B	10c10	Lê Trung	Hân	Nữ	TAL	NA	
11	10B	10c10	Nguyễn Thị Kim	Hằng	Nữ	TAL	Âm nhạc	
12	10G	10c10	Bùi Huy	Hoàng	Nam	TAL	Bóng đá	
13	10C	10c10	Đinh Kim	Huệ	Nữ	TAL	Văn	
14	10E	10c10	Lê Vũ Gia	Huy	Nam	TAL	Tin_1	
15	10E	10C10	Trịnh Gia	Huy	Nam	TAL	Td	
16	10F	10c10	Trần Nguyễn Minh	Khang	Nam	TAL	Td	Xếp theo Hk1
17	10E	10c10	Đậu Ngọc	Khánh	Nam	TAL	Bóng đá	
18	10H	10c10	Lê Quốc	Khánh	Nam	TAL	Âm nhạc	
19	10F	10c10	Vũ Hoàng	Kiên	Nam	TAL	Tin_2	
20	10B	10c10	Đỗ Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	TAL	Vẽ	
21	10B	10c10	Nguyễn Lê Gia	Linh	Nữ	TAL	Vẽ	
22	10B	10c10	Phạm Kiều	Linh	Nữ	TAL	Vẽ	
23	10H	10c10	Hồ Thành	Nam	Nam	TAL	Văn	
24	10B	10c10	Bạch Diệp Bảo	Ngân	Nữ	TAL	Văn	
25	10G	10c10	Trương Tiến	Phát	Nam	TAL	Td	
26	10H	10c10	Trần Minh	Quân	Nam	TAL	Td	
27	10B	10c10	Nguyễn Thị Ánh	Sương	Nữ	TAL	Bóng chuyền	
28	10H	10c10	Nguyễn Công	Tâm	Nam	TAL	Bóng đá	
29	10F	10c10	Từ Thanh	Tấn	Nam	TAL	NA	
30	10E	10c10	Nguyễn Phan Tấn	Thành	Nam	TAL	Bóng đá	
31	10B	10c10	Trần Thanh	Thảo	Nữ	TAL	Văn	
32	10H	10c10	Nguyễn Phước	Thịnh	Nam	TAL	Bóng đá	
33	10B	10c10	Võ Minh	Thư	Nữ	TAL	Vẽ	
34	10B	10c10	Vũ Ngọc Phương	Thùy	Nữ	TAL	Vẽ	Xếp theo Hk1
35	10E	10c10	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	TAL	Văn	
36	10E	10c10	Nguyễn Trọng	Tín	Nam	TAL	Văn	
37	10B	10c10	Lê Thùy	Trâm	Nữ	TAL	Văn	
38	10B	10c10	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	TAL	Âm nhạc	
39	10B	10c10	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	TAL	NA	
40	10F	10c10	Trần Nguyễn Quốc	Uy	Nam	TAL	Tin_2	
41	10C	10c10	Lê Đỗ Phương	Uyên	Nữ	TAL	Vẽ	Xếp theo Hk1
42	10B	10c10	Nguyễn Phú	Vinh	Nam	TAL	Văn	Xếp theo Hk1
43	10F	10c10	Lê Tuấn	Vũ	Nam	TAL	Tin_2	
44	10B	10c10	Nguy Hoàng Bảo	Yến	Nữ	TAL	Tin_1	

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10L	10c11	Lê Việt	Anh	Nam	TAL	Bóng rổ	
2	10J	10c11	Nguyễn Đăng Nhật	Anh	Nam	TAL	Td	
3	10J	10c11	Khru Gia	Bảo	Nam	TAL	Tin_2	
4	10L	10c11	Ngô Trần Quốc	Bảo	Nam	TAL	Bóng đá	
5	10K	10c11	Võ Hồng	Đức	Nam	TAL	Bóng rổ	
6	10E	10c11	Nguyễn Đoàn Ngọc	Hân	Nữ	TAL	Td	
7	10L	10c11	Trần Thiên	Huy	Nam	TAL	Td	
8	10H	10c11	Trần Như	Huỳnh	Nữ	TAL	Bóng đá	
9	10L	10c11	Trần Lâm Phúc	Khang	Nam	TAL	Sh	Xếp theo Hk1
10	10L	10c11	Nguyễn Đình	Khánh	Nam	TAL	Td	
11	10J	10c11	Cao Nguyên	Khoa	Nam	TAL	Bóng chuyền	
12	10J	10c11	Hoàng Nguyễn Minh	Khôi	Nam	TAL	Tin_2	
13	10B	10c11	Trần Thị Nhật	Kim	Nữ	TAL	Vẽ	
14	10H	10c11	Cung Hà	Linh	Nữ	TAL	Vẽ	
15	10L	10c11	Trần Nguyễn Anh	Long	Nam	TAL	Bóng chuyền	
16	10M	10c11	Phạm Tiến	Luân	Nam	TAL	Td	
17	10C	10c11	Trần Hiền	Minh	Nữ	TAL	Vẽ	
18	10J	10c11	Hoàng Công	Nam	Nam	TAL	Td	
19	10J	10c11	Trương Hoàng	Nam	Nam	TAL	Tin_2	
20	10C	10c11	Huỳnh Ngọc Triều	Ngân	Nữ	TAL	Bóng chuyền	
21	10C	10c11	Nguyễn Vương Hoàng	Nghi	Nữ	TAL	Td	
22	10J	10c11	Nguyễn Thiện	Nhân	Nam	TAL	Tin_2	
23	10L	10c11	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	TAL	Td	
24	10H	10c11	Chế Ngọc Bảo	Nhi	Nữ	TAL	Td	
25	10C	10c11	Lê Tiêu	Phương	Nữ	TAL	Âm nhạc	
26	10K	10c11	Đỗ Quý	Thành	Nam	TAL	Tin_3	
27	10H	10c11	Trần Cao Nguyệt	Thảo	Nữ	TAL	Bóng chuyền	
28	10H	10c11	Trịnh Thị Thu	Thảo	Nữ	TAL	NA	
29	10H	10c11	Phạm Phước	Thọ	Nam	TAL	Tin_2	
30	10E	10c11	Đoàn Anh	Thư	Nữ	TAL	Tin_1	
31	10E	10c11	Nguyễn Trần Linh	Thy	Nữ	TAL	Văn	
32	10F	10c11	Đào Thị Huyền	Trân	Nữ	TAL	Vẽ	
33	10B	10c11	Đàm Nguyễn Ngọc	Trinh	Nữ	TAL	Văn	
34	10C	10c11	Hoàng Thị	Trinh	Nữ	TAL	Vẽ	
35	10H	10c11	Tô Ngọc Đoan	Trinh	Nữ	TAL	Vẽ	
36	10H	10c11	Ngô Đức	Trọng	Nam	TAL	Td	
37	10H	10c11	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	Nữ	TAL	Văn	
38	10E	10c11	Đoàn Lê Mỹ	Vân	Nữ	TAL	Vẽ	
39	10J	10c11	Lê Quốc	Việt	Nam	TAL	Âm nhạc	
40	10H	10c11	Lê Tuấn	Vũ	Nam	TAL	Văn	
41	10J	10c11	Trần Hoàng	Vũ	Nam	TAL	Bóng rổ	

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10M	10c12	Nguyễn Thị Hoài	Ân	Nữ	TAL	Văn	
2	10K	10c12	Đỗ Ngọc Vân	Anh	Nữ	TAL	Vẽ	
3	10J	10c12	Trần Bảo	Châu	Nữ	TAL	NA	
4	10P	10c12	Mai Đức	Chính	Nam	TAL	Võ	
5	10J	10c12	Trần Chí	Cương	Nam	TAL	Bóng đá	Xếp theo Hk1
6	10P	10c12	Bùi Thành	Đạt	Nam	TAL	Tin_3	
7	10J	10c12	Nguyễn Võ Ngân	Giang	Nữ	TAL	NA	
8	10P	10c12	Phạm Minh	Hào	Nam	TAL	Bóng đá	
9	10N	10c12	Lê Minh	Hậu	Nam	TAL	Âm nhạc	
10	10P	10c12	Phạm Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	TAL	Bóng chuyền	
11	10J	10c12	Lý Thị Kim	Hồng	Nữ	TAL	Td	
12	10N	10c12	Huỳnh Hàn	Huy	Nam	TAL	Tin_3	
13	10M	10c12	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	TAL	Td	
14	10M	10c12	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	TAL	Bóng rổ	
15	10F	10c12	Nguyễn Ngọc Phương	Lam	Nữ	TAL	Tin_2	Xếp theo Hk1
16	10L	10c12	Nguyễn Trần Phương	Linh	Nữ	TAL	Td	
17	10M	10c12	Phạm Hữu	Lợi	Nam	TAL	Tin_3	
18	10N	10c12	Nguyễn Hà Tuyết	Mai	Nữ	TAL	Âm nhạc	
19	10M	10c12	Vũ Duy	Mẫn	Nam	TAL	Vẽ	
20	10N	10c12	Lê Bình	Minh	Nam	TAL	Td	
21	10L	10c12	Nguyễn Trà	My	Nữ	TAL	Td	
22	10L	10c12	Ngô Phương	Nghi	Nữ	TAL	Bóng chuyền	
23	10J	10c12	Hà Bảo	Ngọc	Nữ	TAL	Bóng rổ	
24	10M	10c12	Trần Huỳnh Quang	Nhật	Nam	TAL	Bóng đá	
25	10M	10c12	Lê Nguyễn Bảo	Nhi	Nữ	TAL	Vẽ	
26	10N	10c12	Nguyễn Hải	Phong	Nam	TAL	Bóng đá	
27	10M	10c12	Lê Hoàng	Quân	Nam	TAL	Bóng rổ	
28	10L	10c12	Nguyễn Anh	Quân	Nam	TAL	Td	
29	10P	10c12	Hứa Kiến	Quốc	Nam	TAL	Td	
30	10L	10c12	Đào Anh	Tài	Nam	TAL	Bóng đá	
31	10L	10c12	Lê Minh	Tấn	Nam	TAL	Td	Xếp theo Hk1
32	10L	10c12	Ngô Quốc	Thắng	Nam	TAL	Bóng rổ	
33	10M	10c12	Hoàng Phương	Thảo	Nữ	TAL	NA	
34	10M	10c12	Lâm Phương	Thảo	Nữ	TAL	Văn	
35	10N	10c12	Trần Minh	Thế	Nam	TAL	Bóng đá	
36	10N	10c12	Đào Hưng	Thịnh	Nam	TAL	Tin_3	
37	10F	10c12	Đinh Quang	Thịnh	Nam	TAL	Bóng đá	Xếp theo Hk1
38	10L	10c12	Đặng Hoàng Bảo	Thy	Nữ	TAL	Bóng chuyền	
39	10N	10c12	Võ Văn	Toàn	Nam	TAL	Âm nhạc	
40	10M	10c12	Đinh Minh Cát	Tường	Nữ	TAL	Bóng chuyền	
41	10M	10c12	Trang Thanh Nhã	Uyên	Nữ	TAL	NA	
42	10F	10c12	Tô Huỳnh Thế	Vinh	Nam	TAL	Bóng đá	Xếp theo Hk1
43	10L	10c12	Đoàn Thị Thúy	Vy	Nữ	TAL	Võ	
44	10J	10c12	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	Nữ	TAL	Tin_2	

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10M	10c13	Lê Chí	Ân	Nam	TLH	Bóng đá	
2	10J	10c13	Lê Quang Tuấn	Anh	Nam	TLH	Sh	
3	10K	10c13	Ngô Nhật	Anh	Nam	TLH	Td	
4	10K	10c13	Nguyễn Chí Quốc	Cường	Nam	TLH	Tin_2	
5	10E	10c13	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	TLH	Bóng rổ	
6	10K	10c13	Lê Đình Khánh	Đoan	Nữ	TLH	Vẽ	Xếp tạm vì ko có TH THSh
7	10N	10c13	Trần Ngọc Thùy	Dương	Nữ	TLH	Sh	
8	10J	10c13	Huỳnh Lê Nhân	Hòa	Nam	TLH	Bóng chuyền	
9	10N	10c13	Đoàn Xuân	Hoàng	Nam	TLH	Bóng rổ	
10	10N	10c13	Nguyễn Sinh	Hùng	Nam	TLH	Vẽ	Xếp tạm vì ko có TH THSh
11	10E	10c13	Lê Hoàng Gia	Hung	Nam	TLH	Bóng rổ	
12	10G	10c13	Lê Nhựt	Huy	Nam	TLH	Võ	Xếp tạm vì ko có TH THSh
13	10N	10c13	Nguyễn Phước Nhật	Khang	Nam	TLH	Bóng đá	
14	10N	10c13	Nguyễn Lê Gia	Khánh	Nam	TLH	Bóng rổ	
15	10J	10c13	Mai Trần Đăng	Khoa	Nam	TLH	Td	
16	10H	10c13	Nguyễn Đặng	Khoa	Nam	TLH	Tin_2	
17	10K	10c13	Trần Đăng	Khoa	Nam	TLH	Tin_2	
18	10H	10c13	Lê Trà Bảo	Khôi	Nam	TLH	Văn	
19	10H	10c13	Trần	Lâm	Nam	TLH	Văn	
20	10M	10c13	Nguyễn Nhựt	Long	Nam	TLH	Tin_3	
21	10M	10c13	Lê Chấn	Nam	Nam	TLH	Tin_3	
22	10G	10c13	Phạm Trương Thanh	Ngọc	Nữ	TLH	Tin_2	Xếp tạm vì ko có TH THSh
23	10F	10c13	Huỳnh Đông	Nguyên	Nam	TLH	Văn	
24	10G	10c13	Kiều Khôi	Nguyên	Nam	TLH	Tin_2	
25	10L	10c13	Nguyễn Ngọc Phúc	Nguyên	Nữ	TLH	Vẽ	Xếp tạm vì ko có TH THSh
26	10F	10c13	Đình	Nguyễn	Nam	TLH	Văn	
27	10H	10c13	Trần Ngọc Uyên	Nhi	Nữ	TLH	Âm nhạc	Xếp tạm vì ko có TH THSh
28	10H	10c13	Nguyễn Thành	Phát	Nam	TLH	Td	
29	10E	10c13	Nguyễn Thiên	Phú	Nam	TLH	NA	
30	10E	10c13	Trần Hoàng Minh	Phú	Nam	TLH	Td	
31	10P	10c13	Lê Duy	Phương	Nam	TLH	Tin_3	
32	10P	10c13	Trương Anh	Quân	Nam	TLH	Tin_3	
33	10P	10c13	Đình Thị Kim	Quyên	Nữ	TLH	NA	Xếp tạm vì ko có TH THSh
34	10L	10c13	Phùng Thái Minh	Tâm	Nữ	TLH	Tin_3	Xếp tạm vì ko có TH THSh
35	10L	10c13	Trần	Thành	Nam	TLH	Bóng đá	
36	10L	10c13	Hoàng Ngọc	Thiện	Nam	TLH	Bóng rổ	Xếp tạm vì ko có TH THSh
37	10F	10c13	Nguyễn Thái Hoàng	Thống	Nam	TLH	Văn	
38	10K	10c13	Đào Ngọc Anh	Thư	Nữ	TLH	Sh	
39	10N	10c13	Hồ Thị Anh	Thư	Nữ	TLH	Âm nhạc	Xếp tạm vì ko có TH THSh
40	10L	10c13	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	TLH	Tin_3	
41	10N	10c13	Phạm Duy	Thức	Nam	TLH	Bóng chuyền	
42	10L	10c13	Nguyễn Hoàng	Trí	Nam	TLH	Vẽ	
43	10K	10c13	Phạm Xuân	Triết	Nam	TLH	Tin_3	
44	10G	10c13	Phan Thành	Trung	Nam	TLH	Bóng chuyền	Xếp tạm vì ko có TH THSh
45	10M	10c13	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	TLH	Tin_3	Xếp tạm vì ko có TH THSh
46	10M	10c13	Nguyễn Mạnh Hoàng	Tú	Nam	TLH	Bóng chuyền	
47	10F	10c13	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	Nam	TLH	Bóng đá	
48	10H	10c13	Trương Công	Tuấn	Nam	TLH	Tin_2	
49	10P	10c13	Trần Lê Anh	Việt	Nam	TLH	Tin_3	
50	10M	10c13	Mai Hoàng	Vũ	Nam	TLH	Bóng rổ	

DANH SÁCH LỚP BUỔI 2 KHÔI 10 HKII NĂM HỌC 2022-2023

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

STT	LỚP B1	LỚP B2	HỌ LÓT	TÊN	GIỚI TÍNH	TỔ HỢP B2	MÔN GỘP_B2	GHI CHÚ
1	10C	10c14	Nguyễn Thị Thúy	An	Nữ	TVA	Âm nhạc	
2	10D	10c14	Lê Thị Lan	Anh	Nữ	TVA	Td	
3	10C	10c14	Nguyễn Ngọc Đông	Anh	Nữ	TVA	NA	
4	10G	10c14	Nguyễn Ngọc Duy	Anh	Nam	TVA	Bóng chuyền	
5	10B	10c14	Phan Vũ Tô	Đạt	Nam	TVA	Bóng rổ	Xếp theo Hk1
6	10D	10c14	Nguyễn Lâm Quý	Đức	Nam	TVA	Tin_1	
7	10D	10c14	Đoàn Phan Phúc	Duyên	Nữ	TVA	NA	
8	10D	10c14	Trần Thị Thu	Hoài	Nữ	TVA	Âm nhạc	
9	10C	10c14	Lê Quốc	Hưng	Nam	TVA	Bóng đá	
10	10J	10c14	Lê Thị Quỳnh	Hương	Nữ	TVA	Âm nhạc	Xếp theo Hk1
11	10C	10c14	Cao Đăng	Khoa	Nam	TVA	Vẽ	
12	10H	10c14	Ngô Nguyên	Khôi	Nam	TVA	Bóng chuyền	
13	10D	10c14	Trần Bảo Ngọc	Lam	Nữ	TVA	Bóng chuyền	
14	10G	10c14	Nguyễn Đình Thu	Lan	Nữ	TVA	Vẽ	
15	10B	10c14	Bùi Nguyễn Phúc	Linh	Nữ	TVA	Âm nhạc	
16	10C	10c14	Lương Gia	Linh	Nữ	TVA	Vẽ	
17	10C	10c14	Trịnh Khánh	Linh	Nữ	TVA	Bóng rổ	
18	10K	10c14	Nguyễn Thế Duy	Minh	Nam	TVA	Võ	Xếp theo Hk1
19	10E	10c14	Tô Nhật	Minh	Nam	TVA	NA	
20	10A	10c14	Lê Võ Kiều	My	Nữ	TVA	Âm nhạc	Xếp theo Hk1
21	10F	10c14	Thạch Hòa	Nam	Nam	TVA	Tin_2	
22	10G	10c14	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Nữ	TVA	Sh	
23	10A	10c14	Lê Quỳnh Phương	Nghi	Nữ	TVA	NA	
24	10C	10c14	Nguyễn Phương Khánh	Ngọc	Nữ	TVA	NA	
25	10B	10c14	Cao Huỳnh	Nguyên	Nữ	TVA	Bóng rổ	
26	10D	10c14	Lê Trọng	Nhân	Nam	TVA	Bóng đá	
27	10D	10c14	Trần Ngọc Thảo	Nhi	Nữ	TVA	Bóng chuyền	
28	10C	10c14	Võ Lê Ý	Nhi	Nữ	TVA	Td	
29	10C	10c14	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	Nữ	TVA	Âm nhạc	
30	10A	10c14	Tăng Hồng	Phúc	Nam	TVA	Âm nhạc	Xếp theo Hk1
31	10N	10c14	Nguyễn Hoàng Minh	Phương	Nữ	TVA	NA	
32	10M	10c14	Đàm Minh	Quân	Nam	TVA	Sh	Xếp theo Hk1
33	10A	10c14	Nguyễn Hoàng Nhật	Quân	Nữ	TVA	Vẽ	
34	10D	10c14	Nguyễn Lê Phương	Quỳnh	Nữ	TVA	Vẽ	
35	10C	10c14	Dương Tấn	Sang	Nam	TVA	Bóng rổ	
36	10C	10c14	Phạm Tấn	Tài	Nam	TVA	Bóng đá	
37	10E	10c14	Tô Hồng Trí	Tài	Nam	TVA	Bóng chuyền	
38	10C	10c14	Nguyễn Nhựt	Thắng	Nam	TVA	NA	
39	10B	10c14	Cao Thị Thanh	Thảo	Nữ	TVA	Âm nhạc	
40	10D	10c14	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	TVA	Vẽ	
41	10C	10c14	Nguyễn Võ Anh	Thư	Nữ	TVA	Vẽ	
42	10K	10c14	Lê Thị	Thúy	Nữ	TVA	Sh	Xếp theo Hk1
43	10D	10c14	Đào Trần Phương	Thùy	Nữ	TVA	Vẽ	
44	10D	10c14	Ô Ngọc Thanh	Thùy	Nữ	TVA	NA	
45	10G	10c14	Lê Ngọc Thanh	Thùy	Nữ	TVA	Vẽ	Xếp theo Hk1
46	10K	10c14	Trần Quỳnh	Trang	Nữ	TVA	Bóng chuyền	
47	10D	10c14	Trần Thị Cẩm	Tú	Nữ	TVA	Tin_1	
48	10C	10c14	Hồ Thái Phương	Uyên	Nữ	TVA	Âm nhạc	
49	10D	10c14	Trần Kiều Thanh	Vy	Nữ	TVA	Âm nhạc	